

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 179

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 205 hàng thứ nhất. Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Vô vi pháp thân là thể, từ lúc hiện thể giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Cho nên nói, chiêu cảm thanh tịnh cư rộng lớn, thù thắng trang nghiêm không gì sánh được”. Trong kinh điển đại thừa nói “vô vi pháp thân”, đây là loại thứ nhất của ba loại chân thật nói trong kinh này. “Chân thật rốt ráo”, cũng gọi là tự tánh chân như. Danh xưng có nhiều, nhưng đều nói cùng một việc. Đây là thể, thể này cũng chính là trong triết học hiện đại nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Bản thể luận trong triết học, đến nay vẫn không cách nào xác định. Rốt cuộc bản thể là gì, vẫn không thể nói ra một cách tường tận cụ thể, nói rất nhiều cách đều không viên mãn. Thực tế trong kinh nói rất rõ ràng, “vô vi pháp thân”, vô vi tức không có sanh diệt, không có tương đối nghĩa là vô vi. Phản diện của vô vi là hữu vi, vô vi là thể, hữu vi là dụng, hữu vi là tướng, trong Phật pháp thường nói thể tướng dụng. Thể là pháp thân, vô vi pháp thân, hoặc gọi là thanh tịnh pháp thân, cùng một nghĩa, cũng gọi là thanh tịnh pháp thân. Pháp là tất cả pháp, thân của tất cả pháp nghĩa là thể, tất cả pháp đều không tách rời nó, từ pháp tánh này hiện ra, chảy ra, xuất hiện.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: Tự tánh chân như năng sanh năng hiện, có thể sanh tất cả pháp, có thể hiện ra tất cả pháp, sanh và hiện cùng một ý nghĩa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Duy tâm sở hiện, tâm đây là chân tâm, nghĩa là vô vi pháp thân, tức là thể. Chân tâm năng hiện năng sanh. Tất cả vạn pháp này biến hóa vô cùng, đây là thức biến, thức có thể biến. Thức là gì? Thức là phân biệt chấp trước, thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt, nó có thể biến, biến hiện ra vũ trụ, biến hiện ra vạn vật, biến hiện ra chúng sanh. Thế giới Cực Lạc cũng từ thể này biến hiện ra, hiện ra Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Chánh báo của thế giới Cực Lạc là Chư Phật Bồ Tát.

Chúng ta nên nhớ, thế giới Cực Lạc có hai hạng người, rất đơn thuần, không hề phức tạp. Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh, không nghe nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, cũng không nghe nói thế giới Cực Lạc có đế vương, thiên chủ, chưa từng nghe nói. Ở thế giới này cũng không nghe nói đến văn võ bá quan, cũng không có sĩ nông

công thương. Quý vị xem thế giới Cực Lạc đơn thuần biết bao, nó giống như một trường học vậy. Trong trường học ngoài thầy ra còn lại là học sinh, ngoài học sinh ra chỉ có thầy.

Chúng ta biết Bồ Tát Pháp Tạng kiến lập nên thế giới Cực Lạc, kiến lập như thế nào? Tâm nguyện! Tâm nguyện này không phải chính là cảm ư? Trong vô vi pháp thân hiện ra thế giới Cực Lạc, đây không phải gọi là ứng ư? Chúng sanh có cảm, Đức Phật liền có ứng, bởi thế vô vi pháp thân là chân Phật. Chư vị nên biết, Phật ở đây không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, nhưng nó năng sanh năng hiện vật chất, năng sanh năng hiện tinh thần, đều là do nó sở sanh sở hiện, thế giới Cực Lạc từ nó hiện ra.

Hiện nay ở địa cầu chúng ta, hệ thái dương, hệ ngân hà phải chăng cũng do nó hiện ra? Đúng vậy. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, nghĩa là ba đời phương Phật cùng một pháp thân, đều từ lý thể này biến hiện ra, thậm chí biến hiện như thế nào, ở đây chúng ta không nói nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, mỗi câu đều là sự thật. Phật pháp đích thực là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, sự thật này bày ra ở đây.

Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, bên dưới nói: “chiêu cảm thanh tịnh cư rộng lớn”, hai chữ chiêu cảm này rất hay! Là ai cảm? Là Bồ Tát Pháp Tạng cảm. Ngài có cảm ngài sẽ đạt được, đạt được là ứng, như tâm nguyện của ngài. Quả thật như trong hội Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, tâm Phật A Di Đà lớn, lượng lớn. Cho nên từ trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể, hiện ra thế giới Cực Lạc rộng lớn, thanh tịnh cư. Hai chữ thanh tịnh này, ở đây có dụng ý rất sâu sắc. Sở dĩ thế giới Cực Lạc trang nghiêm như thế, do cảm của ngài là tâm thanh tịnh cảm, hiện ra thanh tịnh cư, cư nghĩa là thế giới.

“Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”, vô đẳng như thế nào? Ở sau có nói đến. Thế Gian Tự Tại Vương Phật thị hiện 210 ức cõi nước Chư Phật cho ngài xem, tùy ngài chọn. Quý vị xem, Đức Phật không hề miễn cưỡng, quý vị xem rồi tự chọn. Như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố chính trị trong hoàng cung, con tranh ngôi muốn lên làm hoàng đế. Bị Đề Bà Đạt Đa xúi giục, ông ta giết cha hại mẹ mình để tranh đoạt vương vị. Cuộc đảo chính này thành công, phu nhân vô cùng bi ai, không muốn ở thế gian này nữa. Bà nhớ nghĩ đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có thế giới thanh tịnh chẳng, bà muốn vãng sanh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như thế, đem mười phương cõi nước Chư Phật, dùng thần lực của ngài khiến bà thấy hết, tự bà chọn. Bà chọn thế giới tây phương Cực Lạc, cầu xin Thế Tôn như thế nào mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà? Đức Phật dạy cho bà phương pháp cầu sanh Tịnh độ, đây là một loại trong Tịnh Độ Tam Kinh. Trong phương pháp cầu vãng sanh, ngài nói ra một nguyên tắc chung. Điều này rất quan

trọng, tuyệt đối không được lơ là, vì sao vậy? Vì trái với nguyên tắc này không thể vãng sanh, nguyên tắc này là ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là điều đầu tiên. Thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, không thể thiếu điều này. Ba điều đều phải đầy đủ, mới có thể vãng sanh. Điều thứ hai là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ ba là “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”.

Điều thứ nhất là thiện pháp của nhân thiên, điều thứ hai là thiện pháp của tiểu thừa, điều thứ ba là thiện pháp của Bồ Tát. Ba điều này điều sau thâm sâu hơn điều trước, nghĩa là nói điều thứ nhất không bao gồm điều thứ hai và thứ ba. Điều thứ hai nhất định bao gồm điều thứ nhất, nhưng không bao gồm điều thứ ba. Điều thứ ba chắc chắn bao gồm cả hai điều trước. Không thể không hiểu điều này, nếu không niệm Phật suốt cả đời đến sau cùng không thể vãng sanh, còn trách Phật không linh, tội đó rất lớn. Đức Phật nói rất hay, ba điều này là “tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời Chư Phật”. Từ trên phương diện nghĩa hẹp để nói, tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời Chư Phật là nguyên nhân chính cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nếu từ phương diện nghĩa rộng để nói, bất luận tu học pháp môn nào, tất cả chúng sanh tu vô lượng pháp môn nếu muốn thành chánh quả, chứng vô thượng bồ đề, thật sự chứng được quả Phật, đều lấy ba điều này làm căn bản, là nhân thứ nhất.

Từ đây chúng ta khẳng định, hiếu thân tôn sư là nền tảng thiện pháp của thế xuất thế gian, tất cả thiện pháp đều sanh ra từ nền tảng này. Dù họ làm thiện pháp lớn đến đâu, mà họ bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng là họ không có nền tảng, thiện pháp của họ không phải thật, không có gốc rễ. Thiện pháp đó là gì? Như cành hoa cắm trong bình vậy, mấy ngày là khô héo, nó không khai hoa kết trái. Hoa đã nở nhưng không kết quả, vài ngày là khô chết. Đạo lý này là thật, không hề giả. Nếu có gốc có rễ, tuy bây giờ đến cành lá đều không có, chúng ta biết tương lai nó nhất định hoa quả sum suê.

Quý vị xem một chồi cây nhỏ, bên dưới nó có rễ. Nó mọc ở đó chúng ta biết, mười mấy năm sau nó thành cây lớn, khai hoa kết trái. Quý vị có thể dự tính được, rất linh hoạt, đạo lý này không thể không hiểu. Nếu không hiểu, đời này học Phật chỉ là trồng chút ít thiện căn trong Phật pháp. Đây là trong kinh Phật nói, roi ít hạt giống Phật pháp vào trong A lại da, trong đời này nó không khai hoa kết trái. Nếu nó khai hoa kết trái quý vị phải tu, đã có giống, đã có chủng tử trong A lại da, nhưng không tu không được, phải thực hành.

Tu như thế nào? Y theo điều này, đây thật sự gọi là ba nền tảng, là ba nền tảng của Tịnh tông. Chúng ta thường nói Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, là ba nền tảng của văn hóa truyền thống xưa_Nho Thích Đạo. Bây giờ nói với

quý vị là ba nền tảng của Tịnh độ, đây là gốc. Tịnh độ còn có ba cái rễ, rễ là gì? Là tín nguyện hạnh. Quý vị phải tin vào pháp môn này, nếu thật sự muốn vãng sanh phải có nguyện, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chân thành niệm Phật. Trong hành, thực hành triệt để Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải thực hành điều này, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không ai không vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói, pháp môn này gọi là vạn người tu vạn người đi. Niệm Phật suốt đời sau cùng không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, vấn đề ở đâu? Nguyên nhân do lãng quên ba nền tảng này, lãng quên Tịnh nghiệp Tam Phước. Trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch, quý vị không được trách Phật, nói Phật không nói với con. Ngài nói với quý vị từ lâu, không thể không tinh tấn tu hành!

Thanh tịnh rất quan trọng_ Thanh tịnh bình đẳng giác là ba mục tiêu tu học của chúng ta. Trước tiên được tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh nhất định vãng sanh. Như thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Đoạn tận chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu nói một cách tường tận là đã đoạn tận kiến tư phiền não. Đức Phật nói kiến phiền não có năm loại lớn: Thân kiến, biên kiến, thủ kiến, giới thủ, tà kiến, đây là kiến phiền não. Tư phiền não cũng có năm loại lớn: Tham sân si mạn nghi. Mặc dù không thể đoạn tận gốc, nhưng công phu tu học có thể khống chế nó. Nó không khởi tác dụng tức có thể vãng sanh. Pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh.

Chư vị tổ đức nói rất rõ ràng, đời nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ, không mang theo nghiệp hiện hành. Nghiệp tạo ra trước khi ta chưa nghe đến pháp môn Tịnh độ có thể mang theo, sau khi học pháp môn này, ta vẫn tiếp tục không ngừng tạo nghiệp, nghiệp này không mang theo được. Chỉ mang theo nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Trước đó không biết, không biết thì không sao, khi học pháp môn này đã biết, biết mà cũng làm, điều này không được, như vậy không thể vãng sanh.

Có người hỏi, trong kinh nói lâm chung mười niệm đều có thể vãng sanh, phải chăng là thật? Là thật, vậy không phải họ đều mang theo nghiệp hiện tiền ư? Họ không mang theo. Nghiệp họ tạo trước khi chưa nghe pháp môn niệm Phật, nghiệp đó có thể mang theo. Sau khi nghe, quý vị xem họ vừa nghe đến niệm A Di Đà Phật, họ lập tức niệm Phật A Di Đà để cầu vãng sanh, họ không mang theo nghiệp này. Quý vị thử nghĩ xem như vậy có đúng chăng? Suốt đời chưa nghe đến Phật pháp, chưa từng nghe đến Tịnh độ, khi lâm mạng chung có thiện tri thức nói với họ. Khi quý vị sắp đoạn khí, nhanh chóng niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người này vừa nghe đã tin, liền phát nguyện, thực hành. Chưa niệm xong mười câu đã đoạn khí vãng sanh, họ ra đi thật sự. Đây là không mang theo nghiệp hiện hành.

Trước khi lâm mạng chung ba ngày có người nói với quý vị, pháp môn Tịnh độ cho phép quý vị đời nghiệp vãng sanh. Nhưng quý vị vẫn ngày ngày tạo nghiệp ác, đến lúc lâm mạng chung nghiệp đó không mang theo được, không thể nào. Ba ngày

trước khi lâm mạng chung nghe được pháp môn này, ba ngày này không tạo nghiệp ác, không khởi ác niệm, nhất tâm niệm A Di Đà Phật họ liền vãng sanh. Lý và sự đều rõ ràng minh bạch, không được ngộ nhận.

Từ đó cho thấy, vấn đề này nói thật không đơn giản. Quý vị xem bình thường học Phật, quý vị có tạo nghiệp chướng? Vẫn tiếp tục tạo nghiệp. Quý vị biết, phiền não khó đoạn, tập khí không dễ hàng phục. Khi lâm mạng chung có thể hàng phục được chướng? Hoàn toàn dựa vào công phu bình thường, công phu bình thường không thâm sâu, không hiểu thấu triệt thật tướng các pháp. Không thấu triệt tức không buông bỏ được, thật sự thấu triệt mới buông bỏ được. Khi lâm mạng chung nghe người khuyến niệm Phật, quý vị tin quả thật là không dễ! Không tin tưởng, không tin đương nhiên không chịu phát nguyện, chỉ là mỗi khi đã nghe qua vĩnh viễn trở thành giống đạo, lợi ích họ đạt được chỉ như thế, đời này họ không có cơ hội vãng sanh.

Bởi vậy chư vị đồng học nhất định phải biết, bắt đầu từ bây giờ phải tu. Nghiệp tạo từ ngày hôm qua trở về trước không sao, có thể mang theo. Bắt đầu từ ngày hôm nay tôi không tạo ác nghiệp, chỉ nhất tâm niệm Phật, tu như vậy gọi là vạn người tu vạn người đi. Nghe pháp môn này rồi mà vẫn tiếp tục tạo ác nghiệp, như vậy không thể vãng sanh. Điều này trong kinh điển không tìm thấy căn cứ, cho nên chúng ta phải đặc biệt lưu ý điểm này.

Trong kinh nói: Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân. “Vô đẳng luân”, luân là đồng loại, nghĩa là “không thể bằng”. Không có gì có thể bằng nó, nó đã vượt trội. “Không thể sánh được”, không ai có thể so sánh với họ. Đây là nói cõi nước của mười phương Chư Phật, không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Sự thù thắng của thế giới Cực Lạc Chư Phật đều tán thán.

“Nguy Dịch lại nói: Đạo tràng siêu tuyệt”. Siêu tuyệt nghĩa là thù thắng, ở đây và trong kinh vẫn nói ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. “Gia Tường Sớ nói: Tu đạo nhanh chóng thành Phật, cho nên gọi là siêu tuyệt”. Giải thích này rất hay, nói rõ thế giới tây phương Cực Lạc không gì sánh được, thù thắng trang nghiêm không gì sánh được là nói điều gì? Chính là điều này. Quý vị ở đó tu đạo không có chướng ngại, không có chướng ngại mới có thể nhanh chóng thành Phật. Hoàng Niệm Tổ nói: “Đại sư Gia Tường một lời nói rõ sự thù thắng siêu tuyệt của Tịnh độ tông, trước tiên là ở chỗ nhanh chóng thành Phật”. Phạm phu vãng sanh, chứng bất thoái chuyển, bất thoái mới có thể nhanh chóng thành Phật. Chúng ta ở thế giới này học Phật là lúc tiến lúc thoái, nên mất rất nhiều thời gian. Đời này tu học còn chưa thành tựu, thọ mạng đã đến, chư vị nên biết thọ mạng thuộc về phước báo. Người xưa nói có năm loại phước báo, trong năm loại phước có thọ mạng, trường thọ. Phước báo từ đâu đến? Do tu được, không tu phước làm sao có trường thọ? Trong đời quá khứ tu chưa đủ phước báo, đời này chết yểu. Đời này tu phước báo có thể bù đắp chướng? Có thể!

Liễu Phàm Tứ Huấn là một điển hình tốt, lúc đó ông Liễu Phàm mới mười mấy tuổi, là đồng tử, gặp một người xem tướng. Trong Tứ Huấn ông nói, lúc ông khoảng mười năm mười sáu tuổi, gặp ông Khổng người Vân Nam, ông rất giỏi xem tướng bói toán. Đi trên đường gặp ông, khi gặp cảm thấy rất kỳ lạ. Ông ta nói, số mạng Liễu Phàm đáng là người trong con đường làm quan. Bây giờ gọi là đi theo con đường chính trị, tại sao con không đi học? Bảo Liễu Phàm học hành để theo đường công danh, ông nói rõ nguồn con. Ông Khổng nói về bói toán xem tướng với Liễu Phàm một cách rất hoan hỷ. Liễu Phàm dẫn ông Khổng về gặp mẹ mình, bà mẹ thấy ông Khổng này nói rất đúng, rất có đạo lý liền nhờ ông xem cuộc đời Liễu Phàm, xem vận mệnh một đời. Ông ta xem rất chuẩn xác, và từ đó Liễu Phàm bắt đầu đi học.

Người đọc sách mỗi năm đều phải tham gia thi cử, thi cử đạt được rất đúng với những lời ông Khổng nói. Sau khi thi đỗ tú tài, nhà nước phát bổng lộc cho ông, ông được quốc gia nuôi. Mỗi năm phát bao nhiêu gạo thóc, khiến cuộc sống của quý vị no đủ để an tâm học hành, mỗi năm đều tham gia thi cử. Như vậy suốt 20 năm, mỗi năm trôi qua đều rất chuẩn xác, không hề sai chút nào. Vì thế tâm ông định chắc như thế, không còn suy nghĩ lung tung, suy nghĩ cũng vô ích. Thì ra suốt đời đều là mạng, hoàn toàn không do người, coi rất chuẩn xác.

20 năm sau, ở núi Thê Hà Nam Kinh, thỉnh giáo một vị cao tăng là pháp sư Vân Cốc. Pháp sư Vân Cốc ở trong Thiền đường, ông cũng đến Thiền đường ngồi thiền, ngồi suốt ba ngày ba đêm. Khi thiền sư Vân Cốc xuất định nói, ông rất khó được, công phu không tẻ. Người thông thường mà ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm, không đơn giản, sao ông có thể ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm nào? Ông Liễu Phàm rất thật thà nói một cách rất chân thật, ông nói mạng của con từ nhỏ đã được thầy bói xem, suốt 20 năm không sai chút nào, con khởi vọng niệm có lợi ích gì? Cho nên con không khởi vọng niệm.

Thiền sư Vân Cốc nghe xong bật cười nói: Tôi tưởng ông có công phu, là một thánh nhân, thì ra vẫn là một phàm phu. Ông ta hỏi, vì sao con vẫn là phàm phu? Mạng của phàm phu mới bị người khác coi chắc như thế, lời này ý nghĩa thâm sâu! Tiêu chuẩn phàm phu. Như chúng ta đều không phải tiêu chuẩn phàm phu, người ta không đoán được số mạng của chúng ta, vì sao vậy? Vì mỗi ngày đều có cộng trừ nhân chia. Khởi một ý niệm tốt là cộng, một ý niệm xấu là trừ, mỗi ngày đều có thêm bớt. Ông Liễu Phàm 20 năm không hề thêm bớt, có thể thấy ông là một phàm phu đạt chuẩn.

Thiền sư Vân Cốc dạy ông thay đổi vận mệnh, vận mệnh là nhân đời trước, quả báo của đời này. Đời này ý niệm tốt, nhân tốt nó sẽ tăng, thọ mạng cũng tăng. Nếu làm việc không tốt, việc thiếu đức sẽ bị giảm, thọ mạng cũng giảm. Đạo lý là như thế, ông ta nghe hiểu. Liên thỉnh giáo thiền sư, thiền sư dạy ông phương pháp, ông ta thực

hành. Khi trở về nhà không làm các điều ác, phụng hành các điều thiện, sang năm tiếp tục tham gia thi thì không đúng. Vốn sang năm thi là đứng thứ ba, ông ta thi được thứ nhất.

Quý vị xem ý niệm vừa khởi, lập tức xuất hiện cộng trừ nhân chia. Thiện niệm lớn thì nhân, ác niệm lớn thì chia. Thiện ác nhỏ là cộng trừ, thiện ác lớn thì nhân chia. Điều này là thật, không phải giả. Sau khi hiểu được vấn đề này mới biết vận mệnh trong tay ai? Không phải trong tay Thượng đế, cũng không phải trong tay vua Diêm la, không liên quan đến Phật Bồ Tát, hoàn toàn do bàn tay mình thao túng, tự làm tự chịu. Cải tạo vận mệnh do chính mình, sáng tạo vận mệnh cũng ở chính mình. Chỉ cần ta hiểu nhân quả, đoạn ác tu thiện, quý vị sẽ làm được. Trong kinh Phật đối với vấn đề này nói rất rõ ràng, Đạo giáo nói càng nhiều, Nho giáo nói cũng không ít. Xem tường tận kinh sử, học thuyết của Chư tử, đều nói đến nhân quả báo ứng.

Hoàn cảnh ở thế giới tây phương Cực Lạc, thật sự có thể nói là thuần tịnh thuần thiện, vì sao vậy? Vì nó hiện ra từ tâm thanh tịnh. Quý vị là tâm thanh tịnh bình đẳng giác, tự tánh sẽ hiện cõi báo y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, tuyệt đối không tách rời nguyên tắc tâm hiện thức biến. Nói cách khác, chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, niệm chúng ta và niệm của Phật A Di Đà nhất định phải tương ứng, nếu không tương ứng không thể vắng sanh. Tâm chúng ta tương ứng, niệm tương ứng, nguyện tương ứng, hành tương ứng, chắc chắn vắng sanh.

Chúng ta không thể không đọc Kinh Vô Lượng Thọ. Tịnh độ có năm kinh, tốt nhất là đọc hết tất cả, không thể đọc hết thì đọc một loại cũng được. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Kinh Vô Lượng Thọ đầy đủ nhất, kinh này nói rõ ràng chu đáo nhất, nói đầy đủ mọi phương diện. Bây giờ chúng ta học hai phẩm này, là nói đến nguồn gốc lịch sử của thế giới Cực Lạc, vì sao có thế giới Cực Lạc. Nói với chúng ta điều này, nói về duyên khởi.

Cho nên câu này thù thắng vô cùng: Nhanh chóng thành Phật. Điều kiện chính là bất thoái, chỉ có tiến về trước, không có thoái lui. Phạm phu vắng sanh, ở thế giới Cực Lạc không có những chướng duyên khiến ta thoái chuyển, không có. Ở thế giới đó quý vị thấy là Chư Phật Bồ Tát, nơi đó không có oán thân trái chủ, không có cảm dỗ của ngũ dục lục trần, ở đó không có.

Ở thế giới Ta Bà này thành tựu rất khó, bên trong có phiền não tham sân si mạn, bên ngoài có mê hoặc của tài sắc danh lợi, sự cảm dỗ vô cùng mãnh liệt, quý vị có thể không động tâm là điều không dễ! Bao nhiêu người tu hành rất lâu, tu hành mấy mươi năm vẫn bị mê hoặc, vẫn còn thoái chuyển. Được mấy người có thể bất thoái, họ đã thành công. Chúng ta muốn hỏi, sao họ có thể giữ được tâm bất thoái? Chúng ta cũng muốn đạt được bất thoái.

Đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp là tinh tấn, tinh tấn tức có thể bất thoái, tinh là tinh thuần. Cổ nhân dạy chúng ta quý ở chỗ chuyên, trong Phật pháp dạy chúng ta nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chú trọng ở chỗ trường thời. Nếu quý vị mỗi ngày có thể giữ được bốn tiếng trở lên đọc kinh hoặc là nghe kinh, cũng có thể quý vị sẽ không thoái chuyển. Nếu không thắng được những cám dỗ bên ngoài, cám dỗ của danh văn lợi dưỡng, như vậy phải làm sao? Thời gian kéo dài hơn.

Chúng ta thấy có một số đồng học, một ngày mười tiếng, như vậy không sao. Mỗi ngày mười tiếng gần gũi Phật Bồ Tát, thân cận Phật Bồ Tát, ngày ngày như thế, bảo đảm không thoái chuyển, người này chắc chắn vãng sanh. Không tinh tấn được như thế, vậy thì rất khó! Quý vị xem, không thân cận Phật Bồ Tát, quý vị sẽ thân cận danh văn lợi dưỡng, nó đang dụ dỗ quý vị. Bên nào thời gian dài, bên đó sinh ra sức mạnh lớn lao, kéo quý vị đi theo. Từ xưa đến nay tình hình này rất thường thấy, không phải ít.

Vì sao người tu hành rất tốt, mười năm hai mươi năm vẫn bị thoái chuyển? Nguyên nhân là như vậy. Đặc biệt trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta, cám dỗ lớn nhất là gì? Trước đây thầy tôi là ông Phương Đông Mỹ nói: Cám dỗ lớn nhất hầu như mỗi người đều không tránh khỏi, đều bị nó khống chế, đây là gì? Là ma vương, ma vương là ai? Là ti vi. Trong nhà quý vị có ti vi, đó là ma vương. Mỗi ngày quý vị đối diện với nó bao nhiêu thời gian? Nó đang dạy quý vị, dạy quý vị bạo lực sắc tình, dạy quý vị sát đạo dâm vọng, nó dạy quý vị những điều này.

Đạo tràng của chúng tôi cũng có ti vi, nhưng không có ăng-ten, không xem được những tiết mục này. Ti vi của chúng tôi đều mở băng giảng, mở VCD. Chúng tôi thân cận với Phật, không thân cận ma vương. Chúng tôi dùng mạng internet và truyền hình, ma vương đến tìm tôi, rất hung dữ! Hỏi tôi, vì sao không thương lượng với họ, đã xâm phạm đạo tràng của họ? Tôi nói không có, chúng tôi không xâm chiếm đạo tràng của quý vị. Sao lại không có? Tôi đột nhiên nhớ ra, chúng tôi có mạng internet, có ti vi. Đạo tràng của họ là gì? Mạng internet và ti vi là đạo tràng của họ. Ở đây chúng tôi có thờ bài vị của ma vương, xin họ tha thứ. Ma vương Ba tuần, họ đến tìm tôi, tôi mới biết đó là đạo tràng của họ. Chúng ta có truyền hình vệ tinh, có mạng internet, đây là xâm chiếm đạo tràng của họ. Đáng sợ! Nghe thế không lạnh mà run. Ở đây chương duyên quá nhiều, khiến tâm ta không định được. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Trên thực tế, ma ba tuần cũng rất dễ thương, quý vị hành thiện họ khâm phục, làm hộ pháp cho quý vị. Nếu khi quý vị tạo ác, họ giúp quý vị tạo ác, họ khiến quý vị đọa địa ngục. Từ đó cho thấy, chúng ta đọa vào địa ngục không thể trách họ, do chúng ta sai, họ chỉ tác động thêm một chút khiến ta đi nhanh hơn, họ không làm gì sai. Khi quan sát rõ ràng, tôi cảm thấy họ cũng là Bồ Tát, vì sao vậy? Quý vị tạo nghiệp, họ nhanh chóng đưa quý vị vào địa ngục để chịu tội. Chịu hết tội, quý vị sẽ giác ngộ, quay đầu. Nghĩ lại, họ là Bồ Tát, rất có lý.

“Vì có phương tiện thù thắng này”, cho nên bên dưới Bồ Tát Pháp Tạng nói, là bài kệ ở sau: “Tất cả chúng sanh luân hồi trong các đường, nhanh chóng sanh vào cõi nước ta hưởng an lạc”. An lạc này là niềm an lạc thật sự, mới là an lạc chân thật. An lạc ở thế gian chúng ta là giả, không phải chân thật. Trong an có nguy, trong lạc có khổ, điều này những người sơ ý họ không ý thức được. Nếu họ ý thức được, tất nhiên là sống trong yên ổn phải nghĩ đến lúc gian nguy, khi hưởng niềm vui họ biết có khổ. Như vậy họ có tiết độ, không dám quá đà, mới có thể quay đầu, mới có thể đoạn ác tu thiện.

Đặc biệt là trong thời đại hiện nay của chúng ta, chúng tôi gặp rất nhiều đồng học, mọi người đều quan tâm đến thiên tai thảm họa. Nước Mỹ có bộ film 2012, rất gần, phát sóng trên toàn cầu. Tôi đã mấy mươi năm không xem film, lúc đó tôi đang trị đau răng ở Cao Hùng. Bác sĩ nha khoa là một Phật tử kiên thành, ông mua một vé, hình như có hơn 20 người đến rạp chiếu phim xem bộ film này. Sau khi xem xong tôi nói với mọi người, tôi tin bộ film này là một dự báo, một lời cảnh cáo đối với nhân loại chúng ta. Có phát sinh chăng? Người trên toàn cầu đều chú ý đến. Đại khái nói nó thật sự có thể phát sinh, hoặc là không thể phát sanh, đại khái là 50/50. Một nửa cho rằng có thể phát sanh, một nửa cho rằng đây là film, chỉ là kỹ xảo của điện ảnh, không thể có điều này. Chẳng qua từ khi phát sóng bộ film đến nay, gần một năm, một năm nay hình như trên thế giới thiên tai ngày càng nhiều, đích thực đánh thức sự cảnh giác đối với mọi người.

Các nhà khoa học nói với chúng ta Ông Baladen là một nhà khoa học, ông từng viết một cuốn sách có tên là Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn. Cuốn sách này có bản dịch tiếng Trung, một đồng tu ở HongKong tặng tôi một cuốn. Tôi xem qua, nói rất hay. Tổng hợp rất nhiều dự ngôn trên thế giới, để xem diễn biến thế giới này trong tương lai. Ông đối với tư tưởng dự ngôn về thảm họa 2012, ông cho rằng 2012 là cơ hội cho toàn nhân loại bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh. Ông nói tất cả mọi người cần phải đoạn chánh tâm niệm, đưa thế giới này đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Lời này nói rất giống với những gì trong kinh Đức Phật dạy, cũng có rất nhiều nhà khoa học có tư tưởng tương đồng với ông. Vấn đề là người trên thế giới này có cải tà quy chánh chăng, có bỏ ác dương thiện chăng? Nếu không thể thì sao? Nói cách khác, không thể đồng nghĩa với tận thế. Trong tập tục ngày xưa gọi là trên trời đòi người, con người không thể cải ác hướng thiện, ông trời đến đòi người.

Bởi vậy hiện nay, Phật Bồ Tát, trời làm sao để giúp người thế gian này? Chúng ta biết thiên nhân từ bi, Phật Bồ Tát từ bi, cứu khổ cứu nạn. Phương pháp cứu khổ tất cả chúng sanh, nghĩa là phải giúp họ giác ngộ. Khi đã giác ngộ họ sẽ quay đầu, họ mới có thể cải tà quy chánh. Phương pháp giác ngộ chính là phải dựa vào giáo dục. Nếu con người thật sự thông qua học tập giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục thánh hiền, sẽ quay đầu. Nếu không có những giáo dục này, như giáo

dục hiện nay trên toàn thế giới, là giáo dục gì? Là giáo dục danh lợi, tranh danh đoạt lợi. Có thể nói bắt đầu từ mẫu giáo, đến thạc sĩ, đến tiến sĩ, nghiên cứu điều gì? Nghiên cứu làm sao tranh danh đoạt lợi. Khởi tâm động niệm không phải vì người khác, là vì bản thân. Khởi tâm động niệm là tôn người lợi mình, quá thật đáng sợ! Trong kinh này gọi là cảm ứng. Ý niệm này, hành vi này, chiêu cảm nên điều gì? Không phải thế giới Cực Lạc, mà là thế giới bi thảm. Cũng chính là đối với rất nhiều dự ngôn mà nói đó là tận thế, địa cầu hủy diệt. Các nhà khoa học nói, có thể tạo thành hủy diệt cho địa cầu, có rất nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân đầu tiên chính là đại chiến thế giới lần thứ ba, vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học, tạo thành sự hủy diệt của nhân loại trên toàn địa cầu. Đây là nhân họa, không phải thiên tai, mọi người hết muốn sống muốn cùng nhau chết. Điều này rất có thể, vì hiện nay vũ khí hạt nhân rất nhiều, đủ để hủy diệt toàn thế giới, không phải không thể.

Thứ hai là nói đến thiên tai tự nhiên, hiện nay đáng sợ nhất là nhiệt độ địa cầu không ngừng lên cao. Băng ở Nam Bắc Cực tan rã, đây là thảm họa lớn. Nhiệt độ toàn bộ địa cầu thay đổi, thay đổi này ảnh hưởng đến điều gì? Ảnh hưởng đến sự sanh tồn của động thực vật, nghiêm trọng nhất là lượng sản xuất lương thực giảm sút nhiều, nhân loại đói khát. Hiện tượng này tôi nghe nói năm nay, Đông bắc của Trung quốc là khu vực sản xuất lúa mì nhiều nhất trên toàn thế giới, sản lượng lúa mì trên toàn thế giới, Đông bắc đứng hàng đầu. Nghe nói thu hoạch năm nay tổn thất 40%, nhiều hơn 1/3 một chút. Năm nay mùa đông ấm áp, mùa vụ của lúa mì không dài. Khí hậu các nơi trên thế giới đều biến hóa, nơi đứng ra là lạnh thì trở thành ấm, nơi ấm áp trở thành lạnh, nên động thực vật tử vong rất nhiều.

Thứ ba là nước biển dâng cao, các đô thị ven biển đều bị ngập. Có những đợt sóng thần nghiêm trọng, núi lửa phun trào, động đất lớn, động đất trên cấp chín. Những điều này gây ra phiền phức rất lớn. Tóm lại, thiên tai hay nhân họa, nó đều liên quan mật thiết với nhân tâm thái độ của chúng ta. Nếu chúng ta đoạn ác tu thiện, thay đổi tâm thái, có thể cải thiện sanh thái biến dị của địa cầu này. Đạo lý này trong kinh điển nói rất rõ ràng, chính là cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là hoàn cảnh cư trú của chúng ta, hoàn cảnh cư trú của chúng ta xấu hay tốt, đều thay đổi theo tâm của chúng ta.

Ở đây nói vô vi pháp thân là thể. Tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện của tỳ kheo Pháp Tạng, phàm là người phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc cũng là tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện. Cho nên chiêu cảm cõi thanh tịnh rộng lớn, thù thắng trang nghiêm không gì sánh được, đây là chiêu cảm.

Ngày nay ở địa cầu này, thân khẩu ý của chúng ta đều bất thiện. Theo kinh Phật mà nói, lấy kinh Phật làm tiêu chuẩn, nghiệp chúng ta tạo gọi là tạo mười ác nghiệp. Thân không rời sát đạo dâm; miệng không rời vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý

ngã là tham sân si, đủ mười ác nghiệp. Thân khẩu ý đều tương ứng với mười ác nghiệp, đó chính là nguyên nhân thiên tai xuất hiện trên địa cầu. Từ chỗ này chúng ta có thể tinh ngộ, phương pháp cứu vãn duy nhất chính là tìm lại nền giáo dục của thánh hiền. Chúng ta phải cố gắng học tập, mới có thể cứu vãn thiên tai này, như những gì ông Baladen nói. Mọi người đều học tập, đều tu thiện, đều tích đức, địa cầu sẽ thay đổi thật tốt, thế giới này ngày càng tốt đẹp hơn. Quyền thao túng vẫn ở trong tay chúng ta, điều này chúng ta không thể không biết.

Những năm lại đây, trên quốc tế đích thực tôi dùng không ít thời gian, làm công việc hòa thuận giữa các Tôn giáo, hy vọng Tôn giáo có thể đoàn kết. Tôn giáo thật sự có thể làm được đối xử bình đẳng, giao tiếp hòa thuận, học tập lẫn nhau. Nói tường tận về kinh điển, khuyến tín đồ học tập lời dạy của thần thánh. Có thể giúp thế giới, giúp xã hội, khôi phục an định hòa thuận, giúp địa cầu hóa giải thiên tai. Ngoài điều này ra, vô cùng khó khăn. Vì ở thế gian này, người tín ngưỡng Tôn giáo không ít, trên một nửa nhân số. Những người này có thể quay đầu hướng thiện, sẽ ảnh hưởng những người không tin Tôn giáo, điều này dựa vào sự nỗ lực của mọi người, tự hành hóa tha.

Tỳ kheo Pháp Tạng nói: “Chúng sanh luân hồi trong lục đạo, nhanh chóng sanh vào nước ta hưởng an lạc”. Phổ nguyện, đây là hoằng nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng. An lạc ở đây là niềm an lạc thật sự, trong này không hề có tác dụng phụ, vì sao vậy? “Đón thoát sanh tử, tức thành chánh giác, cho nên gọi là an lạc”. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thuộc về đốn siêu, đây là pháp môn viên đốn, một đời thành tựu, không cần thời gian quá dài.

Chúng ta thấy ngày xưa, thấy người niệm Phật bây giờ, thật sự tinh tấn nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, họ dùng bao nhiêu thời gian? Thông thường đều ba năm, ba năm là thành tựu. Nói như chúng ta hiện nay, ba năm là lấy được Visa đi dân đến thế giới Cực Lạc. Lấy được Visa, có thể đi bất kỳ lúc nào. Có nhiều người lấy được là đi ngay, vì sao? Lìa khổ được vui. Có người lấy được vẫn chưa đi, đó là họ có nhân duyên khác, nhân duyên gì? Muốn đưa nhiều người cùng đi.

Câu sau cùng của Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Khuyến tấn hành giả”. Mười câu trước là thành tựu chính mình, câu sau cùng phải ghi nhớ, bản thân thành tựu, đừng quên dẫn theo nhiều người cùng đi, đây là điều Phật A Di Đà kỳ vọng ở chúng ta. Chúng ta và chúng sanh ở đây có nhân duyên, chúng ta nói họ có thể tin, họ có thể nghe hiểu, cũng rất hoan hỷ. Chúng ta ở lại thế gian này thêm vài hôm, không có gì chướng ngại, dẫn thêm vài người cùng đi, đây là việc chính xác, là niềm an lạc thật sự.

“Kinh Xung Tán Tịnh Độ lại nói: Vì chư hữu tình tuyên nói pháp thậm thâm vi diệu, khiến được lợi ích an lạc thù thắng”. Chúng ta cần ghi nhớ câu này, chúng ta phải học Phật Bồ Tát, mọi lúc mọi nơi, gặp chúng sanh có duyên. Thế nào là chúng sanh có duyên? Gật đầu, mỉm cười với quý vị khi gặp mặt, đây là chúng sanh có

duyên. Người lạ, không quen biết, tôi thường gặp, chúng ta nên ứng phó như thế nào? Chắp tay cung kính: “A Di Đà Phật”, đưa danh hiệu Phật A Di Đà vào trong A lại da thức của họ, đây là chúng sanh có duyên. Nếu họ hàn huyên với quý vị vài câu, quý vị nên khuyên họ niệm Phật A Di Đà, khuyên họ đoạn ác tu thiện, khuyên họ cầu sanh Tịnh độ, nói về lợi ích của Tịnh độ. Gần đây có đạo tràng giảng kinh dạy học, có thể giới thiệu cho họ. Nếu không đem kênh truyền hình, mạng internet mà chúng ta giảng kinh dạy học đều giới thiệu cho họ, đây đều thuộc về “vì chur hữu tình tuyên nói pháp thậm thâm vi diệu”. Chúng ta hy vọng họ cũng có thể đạt được lợi ích an lạc thù thắng, nhất định được vãng sanh, thù thắng vô cùng, lợi ích chân thật, an lạc chân thật. “Cho nên gọi là hưởng niềm an vui, trong kinh gọi là ban cho lợi ích chân thật, chính là chỉ ý này”. Là chỉ vấn đề này, đây là lợi ích chân thật.

Hai câu sau cùng: “Thường vận từ tâm cứu bạt hữu tình, độ tận vô biên chúng sanh đau khổ”. Phẩm này là “Pháp Tạng nhân địa”, cũng chính là giới thiệu lịch sử của thế giới tây phương Cực Lạc, do đâu mà có. Lịch sử của Phật A Di Đà, chính là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Lịch sử thế giới Cực Lạc, chính là lịch sử của Phật A Di Đà. Chúng ta rõ ràng minh bạch, thâm tín không nghi. Trong Phật pháp nói bi là ban vui, từ là bạt khổ. Giúp chúng sanh lìa khổ là bi tâm, giúp chúng sanh được vui là từ tâm. Hay nói cách khác, giúp chúng sanh lìa xa luân hồi lục đạo là bi tâm, giúp chúng sanh vãng sanh thế giới Cực Lạc là từ tâm. Xa rời nơi đau khổ này để đi về đâu? Đi đến nơi tốt đẹp, đây mới là lợi ích chân thật, lợi ích tất cả chúng sanh khổ nạn.

“Hai câu này biểu trưng hoằng thệ đại từ đại bi của ngài Pháp Tạng”, chúng ta cần phải học tập. “Nguyện thường bạt khổ ban vui cho tất cả chúng sanh, tận vị lai tế gánh vác trách nhiệm chứng tế, độ tận chúng sanh đều thành chánh giác”, giống với đại nguyện của Bồ Tát Địa Tạng.

Một đạo tràng, đại chúng cùng nhau tu tập, lợi ích vô biên. Một mình tu học không dễ, cần có nghị lực và tâm nguyện lớn mạnh. Nếu phương diện này không đủ, cùng nhau tu tập có lợi ích hơn nhiều, cùng nhau tu tập gọi là nương vào đại chúng. Cùng nhau tu tập có quy củ, gọi là nghi thức quy củ, cần phải tuân thủ, dần dần nuôi dưỡng thành thói quen. Tâm không lìa Phật, Phật không lìa tâm, trong tâm có Phật A Di Đà. Chúng ta tu hành, tu pháp môn Tịnh độ mới có căn bản. Biết bao nhiêu người tu hành suốt mấy mươi năm, trong tâm có Phật A Di Đà chăng? Không có. Trong tâm không phải danh lợi chính là thân tình, hai loại này đều là nhân của luân hồi lục đạo. Hay nói cách khác, họ tu thời gian dài trong luân hồi lục đạo, tu ở thế giới Cực Lạc thời gian ngắn. Sức mạnh của luân hồi lục đạo lớn, sức mạnh của thế giới Cực lạc nhỏ, sau cùng vãng sanh về đâu? Vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thật sự muốn tu, đặc biệt là trong thời gian này. Tôi rất hoan hỷ đối với dự ngôn về thiên tai năm 2012, vì sao rất hoan hỷ? Định thời gian ở đây, tôi vãng sanh trong ngày tháng này. Một khi thiên tai thật sự xảy ra, tôi sẽ về thế giới Cực Lạc, con người đâu

có chuyện không chết! Có thân đều có chết, sau khi chết mỗi người sanh về một nơi khác nhau. Tôi vứt bỏ thân thể này để về thế giới Cực Lạc, không thể nói vứt bỏ thân thể này vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, quả là sai lầm! Nếu không trôi lăn trong luân hồi lục đạo, quý vị phải buông bỏ luân hồi lục đạo, đừng nghĩ đến luân hồi lục đạo. Không nghĩ đến thân tình trong lục đạo, càng không được nghĩ đến danh lợi, vứt bỏ triệt để. Nhất tâm nhất ý hướng về thế giới tây phương Cực Lạc, hướng về Phật A Di Đà. Trong tâm có thật, như thế mới thật sự vãng sanh, mới thật sự thành tựu. Bản thân chúng ta phải có lòng tin, phải nắm chắc. Thế gian này thì sao? Thế gian này tất cả đều tùy duyên. Tùy duyên mọi người đều hoan hỷ, tuyệt đối đừng chấp trước, tuyệt đối đừng xem là thật. Nó là giả, không phải thật. Phải xem thế gian này như quán trọ, tôi đến đây để du lịch, thời gian có hạn. Đến đây để chơi, tham quan, hai ngày là đi, không được lưu luyến nơi này.

Thấy chúng sanh khổ nạn, phải phát nguyện như Bồ Tát vậy. Đến thế giới Cực Lạc, thành tựu đạo nghiệp của mình, thành tựu thân thông của mình. Sau khi thành tựu, tôi trở lại giúp quý vị. Trở lại sẽ rất tự tại, là thừa nguyện trở lại, không phải vì nghiệp lực. Thông thường chúng sanh không được tự do, vì do nghiệp lực mà đến cũng là do nghiệp lực mà đi, đến đi đều không tự tại. Nếu sanh đến thế giới Cực Lạc, sau đó trở về, là do nguyện lực mà trở về, đến đi đều tự do, tự tại biết bao!

Vô lượng vô biên thế giới có nhân duyên với chúng ta, không phải chỉ tinh cầu này. Rất nhiều tinh cầu trong quá khứ ta từng ở, trong đời vị lai đều có phần. Vũ trụ, dùng trời đất bao la cũng không cách nào ví dụ được, quá rộng lớn. Đều là nơi tu học của chúng ta, đều là thiện duyên nâng cao cảnh giới của chúng ta. Cho nên nhất định giống như Bồ Tát vậy, đại từ đại bi. Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, từ bi này không có bất kỳ điều kiện nào. Vì sao vậy? Vì chúng sanh với mình là nhất thể, họ mới có thể bạt khổ ban vui cho tất cả chúng sanh. Thời gian bao lâu? Tận vị lai tế, không có điểm dừng, cứ mãi như thế. Sứ mạng chính là mấy chữ: “Gánh vác trách nhiệm cứu tế, độ tận chúng sanh” này. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Không thành Phật đạo tức không thể độ tận chúng sanh.

“Thường, chỉ thời gian. Quá khứ, hiện tại, vị lai là tam tế. Thường tức dọc cùng tam tế, bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả thời gian”, tất cả đều là sự nghiệp giúp chúng sanh khổ nạn. “Vô biên là chỉ thời gian và không gian, biến khắp mười phương hư không”, chính là trong đại thừa nói: “ngang khắp mười phương”. “Dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương”, chính là ý này. “Bao gồm tất cả thời gian và không gian”, vì thế không có biên tế, “tức là mười phương ba đời vô lượng vô biên”.

“Bồ Tát Pháp Tạng đối với mọi lúc mọi nơi, đại từ đại bi độ thoát chúng sanh, đến khi nào độ tận mới thôi”, nguyện này phát quá rộng lớn. “Nhưng thời gian không cùng tận, không gian không cùng tận, chúng sanh cũng không cùng tận”, vì sao? Vì

trong tự tánh, ba loại này đều bất khả đắc. Trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể, ba loại này đều là giả. Không gian và thời gian từ đâu mà có? Trong Phật pháp gọi nó là bất tương ưng hành pháp, dùng danh từ hiện nay là từ trong khái niệm trừu tượng biến hiện ra, nó không phải sự thật. Có khái niệm trừu tượng này, giống như nó thật sự tồn tại. Khi nào giác ngộ, buông bỏ phân biệt chấp trước thì nó không còn nữa, thời gian không gian không còn. Thời và không gian bao gồm chúng sanh. Hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện, nói rất giống trong kinh Phật, đều cho rằng đây là tương hư huyền, không phải chân thật.

Các nhà khoa học nói, chân thật chỉ có ba loại. Toàn thể vũ trụ_Ba loại này là gì? Họ nói là năng lượng, tin tức, vật chất, là ba loại này. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ năng lượng biến hiện ra, tin tức cũng từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng biến hiện như thế nào? Hiện nay các nhà khoa học nói từ không sinh ra có. Cũng có nhà khoa học nói: toàn thể vũ trụ là một hiện tượng dao động. Đưa ra lý luận dây đàn, giống như đàn cầm, lý luận dây đàn, hiện tượng dao động, điều này rất gần với những gì trong Phật pháp nói.

“Cho nên đại từ đại bi đại nguyện đại hạnh này cũng không có cùng tận”. Từ bi nguyện hạnh của chúng ta, phải giống như Pháp Tạng, phải giống như Bồ Tát Địa Tạng. Nguyện sanh Tịnh độ, Đức Phật làm chứng cho chúng ta. Chúng ta và Bồ Tát Pháp Tạng, tức Phật A Di Đà, chí đồng đạo hợp, giúp những chúng sanh đau khổ quay đầu là bờ.

Bài kệ sau cùng này là thỉnh Phật chứng minh. Quý vị xem ở trước ngài phát đại nguyện, phát nguyện chính mình thành tựu, nguyện độ chúng sanh, thỉnh Đức Phật chứng minh: “Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, tưng chỉ thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.

Chúng ta xem chú giải, Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta: “Bản tụng”, nghĩa là kệ tụng trong phẩm này phân thành ba đoạn lớn. Đầu tiên là tán Phật, tiếp theo là phát nguyện, đoạn sau cùng bốn câu kệ này, bốn câu kệ sau cùng này tức thỉnh Phật chứng minh. “Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện xong”, sau khi ngài phát nguyện. “Tức thỉnh Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai làm chứng minh”, thỉnh Phật làm chứng ngài đã thực hành. Ngài nguyện không phải giả, không phải hư nguyện, ngài đã thực hiện những gì mình nói ra.

Chư vị thử nghĩ xem, nguyện ngài phát quả thật rất phi thường, kiến lập một thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đó rộng lớn bao nhiêu? Nói cho chư vị biết, lớn hơn thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng là một thế giới hải, 20 lớp, giống như một nhà lầu lớn vậy, 20 tầng. Đức Phật nói, thế giới Ta Bà chúng ta với thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà là cùng một tầng trên nhà lầu này, tầng thứ 13, quý vị sẽ biết thế giới Hoa Tạng lớn chừng nào. Trên thực tế thế giới Cực Lạc lớn hơn thế giới Hoa Tạng,

không có biên tế. Từ điều này khiến chúng ta nghĩ đến, sức mạnh niệm lực của chúng ta lớn biết bao!

Gần đây các nhà khoa học phát hiện, nếu niệm lực chúng ta tập trung vào một điểm. Chúng ta không suy nghĩ lung tung, chỉ có một niệm, sức mạnh đó có thể thay đổi quỹ đạo của tinh cầu trong hư không, có sức mạnh lớn như thế. Chúng ta tin, vì sao? Vì niệm lực của tỳ kheo Pháp Tạng có thể kiến lập nên thế giới Cực Lạc, khó khăn hơn nhiều so với việc thay đổi sự vận hành của tinh cầu trong hư không, không thể sánh được.

Pháp Tạng từ đâu đến? Từ trong tự tánh biến hiện ra. Chúng ta từ đâu đến? Cũng là từ trong tự tánh biến hiện ra. Vì sao ngài có trí tuệ lớn lao như thế, đức năng lớn lao như thế, tại sao chúng ta không có? Chúng ta có. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, chúng tỏ mỗi người chúng ta đều có. Vì sao ngài có thể khởi tác dụng, còn chúng ta thì không? Vì niệm của ngài chuyên nhất, niệm chúng ta phân tán, suy nghĩ lung tung.

Quý vị thử nghĩ xem, từ sáng đến tối quý vị suy nghĩ bao nhiêu việc, niệm trước diệt niệm sau sanh. Nói thật, sự tinh vi của máy vi tính cũng không tính đếm được. 24 giờ vọng niệm nhiều như vậy, hưởng gì một năm, hưởng gì mười năm, hưởng gì ta sống trên thế gian này mấy mươi năm, có biết bao nhiêu vọng niệm! Chư Phật Bồ Tát không có vọng niệm, chỉ có một niệm, một niệm này là độ tận chúng sanh đau khổ. Chúng ta vẫn chưa được độ! Không phải chúng ta không được độ, mà là chúng ta không tiếp thu. Giống như mặt trời, ánh sáng mặt trời chiếu khắp đại địa. Tôi không bị nó chiếu, tôi dùng dù che nó, tôi không để nó chiếu, mặt trời cũng hết cách. Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh cũng như thế, ánh sáng Đức Phật đích thực chiếu đến quý vị, nhưng quý vị cầm dù che lại, không để ngài chiếu đến. Chiếc dù này của chúng ta chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như vậy thì không còn cách nào khác.

Cùng một đạo lý đó, ngày nay chúng ta học tập những điển tịch của cổ thánh tiên hiền rất khó khăn. Điển tịch của thánh hiền lưu truyền đến nay, chúng ta mở kinh ra chính là Phật quang phổ chiếu, chiếu soi chúng ta. Chúng ta thấy được, cũng có thể đọc tụng, cũng có thể nghĩ đến ý nghĩa của kinh này, nhưng nghĩ không ra. Ngày ngày đối diện nó nhưng không khai ngộ, là do nguyên nhân gì? Do bản thân chúng ta có chướng ngại. Chướng ngại đầu tiên của chúng ta là gì? Là hoài nghi nó. Những điều này là người của mấy ngàn năm trước viết, hiện nay vẫn hữu dụng ư? Khởi lên ý niệm này là xong, nó ngăn chặn tất cả. Bây giờ chúng ta không tin có cổ thánh tiên hiền, tin điều gì? Tin mình là thánh hiền, không có tâm cung kính đối với cổ nhân. Học tập hoàn toàn dựa vào cung kính, đại sư Ấn Quang nói: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Chúng ta đến một phần

tâm cung kính cũng không có, như vậy sao có thể đạt được lợi ích? Phật Bồ Tát đến đây giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, chúng ta không có tâm cung kính vẫn không đạt được lợi ích.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, trong kinh điển có ghi chép điều này. Ngài ở thành Xá Vệ giảng kinh dạy học thời gian rất dài, ngài ở đó rất lâu. Nhân dân ở thành Xá Vệ có mười vạn người, thời đại đó mười vạn người là đô thị lớn. Ngày xưa vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, mười vạn người là nước lớn, Khổng tử sinh vào thời đó. Có 1/3 số người từng thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật mỗi ngày đều đi khất thực, có người từng gặp, biết Phật Thích Ca Mâu Ni. Có 1/3 số người, chỉ nghe nói có Đức Phật, nhưng chưa từng gặp. Còn 1/3 số người không hề hay biết, không những chưa từng gặp, đến tên cũng chưa từng nghe đến. Điều này nói lên một sự thật, nhân duyên không giống nhau.

Ngày nay điển tịch của cổ thánh tiên hiền chiếu soi khắp mười phương, hoàn toàn là sự thật. Bản thân chúng ta không thể học tập, như vừa mới nói, thứ nhất là không có tâm cung kính, thứ hai là gì? Có tâm cung kính, nhưng xem không hiểu cổ văn, đây là chướng ngại lớn, chướng ngại đều có thể khắc phục. Lúc phiên dịch kinh văn, các đại đức phiên dịch kinh văn rất từ bi, dùng điều gì? Dùng văn tự, câu chữ rõ ràng dễ hiểu nhất để viết, vì sao vậy? Hy vọng mọi người đều có thể đọc hiểu. Cho nên kinh Phật đơn giản hơn nhiều so với cổ văn, kinh Phật dễ hiểu, giống như văn bạch thoại. Đúng, là văn bạch thoại lúc đó. Nhưng nó có nền tảng của văn cổ, vì không có văn cổ không thể truyền thế, điều này rất quan trọng. Đây là phát minh đáng nể của tổ tông chúng ta, trên toàn thế giới không tìm được nhà thứ hai. Tổ tông chúng ta biết, ngôn ngữ có thể thay đổi, xưa và nay không giống nhau. Không cần nói đâu xa, 30 năm trước và 30 năm sau, nói rất nhiều thứ chúng ta nghe không hiểu. Lúc chúng ta nhỏ làm học sinh tiểu học, ngôn ngữ chúng ta thường dùng bây giờ không ai nói nữa. Bây giờ học sinh tiểu học nói chúng ta nghe không hiểu, ngôn ngữ thay đổi. Ngữ và văn phải hợp với nhau, ngôn ngữ thay đổi, tương lai những văn tự này hậu nhân xem không hiểu.

Quý vị xem chữ La tinh của Âu Châu, ngữ văn của nó là nhất trí. Bây giờ ngữ văn đều thay đổi, văn của nó không ai hiểu, chỉ có số ít các nhà khảo cổ, vẫn chưa chắc biết được chân thật nghĩa của nó. Cổ nhân thông minh, họ phân ngôn ngữ và văn ngôn ra. Ngôn ngữ tùy theo thời đại, tùy theo khu vực, bất luận nó thay đổi như thế nào, nhưng văn ngôn đều không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi. Vì thế chỉ cần quý vị học văn cổ, đọc sách cổ thì giống như đối diện với cổ nhân nói chuyện vậy. Phát minh này quá tuyệt vời, ở thế gian phát minh dù vĩ đại đến đâu cũng không hơn được. Kinh nghiệm, trí tuệ của ngài xưa, dùng công cụ này vĩnh viễn truyền cho con cháu đời sau. Nếu chúng ta bất kính với tổ tông, đó gọi là đại bất hiếu, tội này nặng biết bao! Cổ thánh tiên hiền đối với đời sau, yêu thương bảo hộ vô cùng chu đáo, nghĩ ra

phương pháp hay này. Nếu chúng ta học cổ văn, tôi từng nói với quý vị rất nhiều lần, hai năm là đủ. Chỉ cần chuyên tâm hai năm, hai năm này là gì? Hàng căn tánh bậc trung, hàng thượng căn một năm nửa năm là thông. Tôi đang nghĩ cách để tìm lại, vở làm văn mẫu học sinh tiểu học ngày xưa của tôi. Tôi nhớ có mười mấy cuốn, hình như mười một mười hai cuốn gì đó, bây giờ dọn nhà, dọn lui dọn tới không biết để đâu, chỉ còn lại hai cuốn. Tôi tìm xem, xem có ai, người khác có cất giữ nó, đầu năm dân quốc, tập làm văn, bài văn mẫu của học sinh tiểu học đầu năm dân quốc. Bây giờ sinh viên tốt nghiệp đại học khoa văn cũng xem không hiểu. Quý vị nói trình độ quốc văn, trình độ quốc văn của học sinh tiểu học đầu năm dân quốc, hơn sinh viên tốt nghiệp đại học khoa văn hiện nay, thậm chí là tốt nghiệp thạc sĩ, đều không viết được những bài văn như thế. Lúc đó khoảng bao nhiêu tuổi? Mười một mười hai tuổi, sao họ có thể viết hay như vậy? Học, từ nhỏ đã học cổ văn, ngày ngày học, học năm ba năm tự nhiên sẽ biết. Ngày xưa học Đại Học khoảng sáu bảy tuổi, sớm thì sáu tuổi, trễ thì bảy tuổi. Coi như bắt đầu tính từ sáu tuổi đến mười tuổi, bốn năm, có thể viết được bài văn hay như thế. Bây giờ chúng ta siêng năng học cũng không thành vấn đề, nhất định có thể theo kịp.

Thầy giáo dạy tôi là cư sĩ Lý Bình Nam rất quan tâm điều này, đặc biệt là dạy những học trò phát tâm giảng kinh dạy học, nhất định phải học cổ văn. Chúng tôi lúc đó học theo sách chỉ định là Cổ Văn Quán Chi, chọn 100 bài trong đó. Thầy nói, có thể đọc thuộc, có thể giảng giải 50 bài, là có năng lực đọc cổ văn, không còn khó khăn khi đọc điển tịch của người xưa. Có thể đọc thuộc 100 bài, có thể giảng giải đọc thuộc 100 bài, sẽ có năng lực viết cổ văn. Chúng ta tính, một tuần học một bài, một năm 50 tuần, hai năm 100 tuần. Dùng hai năm thời gian học tốt văn cổ, chướng ngại này không còn. Sau đó tiếp tục học thành tâm thành ý, sanh khởi tâm cung kính đối với thánh hiền, chướng ngại này cũng không có. Đời này nếu quý vị thật sự tin tưởng tôn sùng lời dạy của cổ nhân, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Mười năm, hai mươi năm, quý vị là nhà hán học của thế giới, không ai có thể sánh với quý vị. Một bộ kinh thông, tất cả kinh đều thông. Đều do bản thân thật sự nỗ lực, hiếu học, nhất tâm chuyên chú, đâu có đạo lý không thành công!

Bên dưới, Ta là Pháp Tạng tự xưng. “Nguyện hạnh của ta, đầy đủ sức quyết định kiên cố, chỉ có Phật Thế Tôn viên mãn tam giác- tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Ngũ nhãn sáng tỏ, trí tuệ vô ngại, mới có thể vì ta chứng minh chân thật, cho nên nói chỉ có thánh trí của Phật mới có thể chứng tri”. Đây là vì sao phải thỉnh Phật chứng minh, ngoài Phật ra không ai có thể chứng minh ngài phát đại nguyện. “Khi Pháp Tạng phát nguyện xong là địa thượng Bồ Tát, cảnh giới thâm sâu, cho nên không phải dư nhân có thể biết được, chỉ có thánh trí của Phật mới có thể làm chứng, đây cũng là biểu trưng thâm sâu, Pháp Tạng đại sĩ diệu đức khó lường”. Các bậc tổ đức xưa nay cho rằng, lúc từ kheo Pháp Tạng phát tâm, ngài đã là địa thượng Bồ Tát, không phải người bình thường, vì thế cần Đức Phật làm chứng cho ngài.

Hai câu sau: Kết thế lập tâm. “Đường Dịch nói: Mặc dù trầm luân trong các địa ngục vô gián, tâm nguyện này trước sau không thoái chuyển. Địa ngục vô gián, khổ độc vô hạn. Đường Dịch lấy cái khổ cực nặng trong địa, nhiếp các khổ khác”. Các điều khổ khác không nghĩa lý gì, khổ đến như thế cũng không thoái tâm. “Kinh này Pháp Tạng phát nguyện, mặc dù thân này ở trong các điều khổ”, các điều khổ này đương nhiên cũng bao gồm địa ngục. “Nguyện hạnh như trên của ta, mặc dù đọa địa ngục cũng không thoái chuyển”, đây là phát thế nguyện. “Chính là hiện rõ kinh văn ở trước, hạnh của ta có sức quyết định kiên cố”, ngài quyết định kiên trì đến cùng, ngài muốn hoàn thành tâm nguyện này của mình.

Trong Hội Sớ nói: “nhưng có nguyện này, nguyện tức hư”, tuy có nguyện nhưng không hành. “Nhưng có hạnh này”, nếu không có nguyện “hạnh tức hư”, đó đều không thể thành tựu. “Cần phải nguyện hạnh hỗ trợ lẫn nhau, gọi là giai khác”, khác là thành tựu. Nhất định phải có nguyện, nguyện là phương hướng của mình, là mục đích của mình. Phải siêng năng nỗ lực mới có thể đạt được mục đích, mới có thể hoàn thành mục tiêu mình làm, điều này rất quan trọng! Tỳ kheo Pháp Tạng rất khó được, có Thế Gian Tự Tại Vương Phật giúp ngài.

Ngày nay chúng ta lập nguyện cầu sanh Tịnh độ, nhân duyên chúng ta thù thắng hơn ngài, vì sao vậy? Vì chúng ta có Phật A Di Đà dẫn dắt, Phật A Di Đà ở đâu? Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần chúng ta đọc tụng mỗi ngày. Đặc biệt là chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chú giải quá hay, tôi thấy chú giải này hoan hỷ vô lượng. Khi tôi ở Mỹ là ông vừa hoàn thành, tặng cho tôi một bộ, bản in dầu, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Lúc đó tôi dừng lại tất cả mọi công việc, từ sáng đến tối xem bộ chú giải này. Xem xong tôi liên lạc với ông, trước tác này có bản quyền chẳng? Có bản quyền thì tôi không nói nữa, nếu không có bản quyền, tôi sẽ đưa về Đài Loan in mười ngàn cuốn. Ông ta vô cùng hoan hỷ, không có bản quyền, còn muốn tôi viết giúp ông bài tựa. Chúng tôi kết giao là bắt đầu từ bộ kinh này.

Ngày nay chúng ta được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, Đại Kinh là ánh sáng của Phật, mở kinh ra là ánh sáng của Phật chiếu đến. Chúng ta với ngài là tâm tâm tương ấn, nguyện nguyện tương tùy, sao không vãng sanh được? Thật sự có hạnh nguyện này, ở thế giới này cũng rất an lạc, vì sao vậy? Vì ta không cần gì cả sẽ rất an vui. Nếu ở thế gian này, cái này cũng cần, cái kia cũng cần, như vậy sẽ rất đau khổ. Không cần gì cả, hoàn toàn buông bỏ. Ta đến đây du lịch, tham quan, đến xem mọi người, rất tự tại, rất an vui!

Thấy quý vị đau khổ, ta lập tức về thế giới Cực Lạc. Đợi tôi thành tựu, nhất định trở lại giúp mọi người, cũng là giúp Phật A Di Đà hoàn thành đại nguyện chung.

Phẩm này chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 179